TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/ HN-ST
Ngày: 28/9/2017
Về việc: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán; Chủ toạ phiên toà: **Ông Võ Quang Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Thạch Ny

-Thư ký phiên toà: **Ông Trương Văn Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2017/TLST-HN ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST –HN ngày 11tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: **Bà Lê Thị T**, sinh năm 1981

****Bị đơn***: **Ông Trịnh Quang P,** sinh năm 1974

Trú tại: Đội 2, ấp Cây Điệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Tại đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm gửi trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú ngày 19/7/2017, nguyên đơn là bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2010. Từ

năm 2011, ông Trịnh Quang P bỏ bà Lê Thị T để chung sống với một người phụ nữ khác đến tháng 6 năm 2017. Từ tháng 7 năm 2017 đến nay, ông Trịnh Quang P quay trở về và gây khó khăn cho mẹ con bà Lê Thị T trong cuộc sống. Sự việc này, bà Lê Thị T đã báo với chính quyền địa phương can thiệp nhưng không được. Hiện tại, tình cảm mà bà Lê Thị T dành cho ông Trịnh Quang P đã thực sự hết nên yêu cầu giải quyết cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Trịnh Quang P .

Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P có 02 người con chung tên là Trịnh Điệp Q, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005 và Trịnh Phước T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2009. Bà Lê Thị T có yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Trịnh Quang P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

-Tại bản tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn là ông Trịnh Quang P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trịnh Quang P và bà Lê Thị T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Trịnh Quang P và bà Lê Thị T sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2012. Từ năm 2012 đến nay thì giữa vợ chồng sống không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân là do thời gian gần đây giữa vợ chồng làm ăn kinh tế có sự khó khăn nên xảy ra mâu thuẫn. Bà Lê Thị T yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang P thì ông Trịnh Quang P cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông Trịnh Quang P và bà Lê Thị T có 02 người con chung tên là Trịnh Điệp Q, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005 và Trịnh Phước T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2009. Ông Trịnh Quang P yêu cầu được nuôi cháu Trịnh Điệp Q, giao cháu Trịnh Phước T cho bà Lê Thị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Trịnh Quang P không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị T yêu cầu xin được ly hôn với ông Trịnh Quang P và yêu cầu giải quyết về con chung. bị đơn là ông Trịnh Quang P cũng có yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung. Do bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, đây là vụ án "Không công nhận quan hệ vợ chồng" được quy định tại khoản 1 và 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Trịnh Quang P cư trú tại Đội 2, ấp Cây Điệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và cũng không thuộc các trường hợp quy định tại Chương II Thông tư liên tịch số 04/2012/TLLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012. Viện kiểm sất nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân:

Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2003, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là cuộc hôn nhân không hợp pháp do không tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định tại Điều 9. Việc bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P xác định tình cảm giữa hai người đã thực sự hết và yêu cầu thuận tình ly hôn là trái với quy định của pháp luật vì bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu của họ không được chấp nhận mà chỉ tuyên không công nhân quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P là phù hợp.

[2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên tòa, Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P thỏa thuận giao 02 con chung tên là Trịnh Điệp Q, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005 và Trịnh Phước T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2009 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Ông Trịnh Quang P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bà Lê Thị T, ông Trịnh Quang P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Trịnh Quang P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trịnh Quang P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc Hội.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị T và ông Trịnh Quang P.

2.Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao 02 con chung tên là Trịnh Điệp Q, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005 và Trịnh Phước T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2009 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trịnh Quang P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bà Lê Thị T, ông Trịnh Quang P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Trịnh Quang P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trịnh Quang P .

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị T phải nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền 0024206 , quyển số 000485 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKSND huyện Đồng Phú;
-Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
-Các đương sự.
-Lưu;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng